



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN CÔNG CHỨC
LOẠI C NHNN NĂM 2019 - 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH
KHU VỰC MIỀN TRUNG NĂM 2019-2020

Phòng thi số 01; Vị trí dự thi: Chuyên viên nghiệp vụ

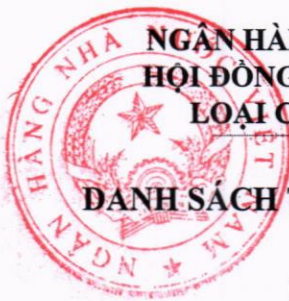
Địa điểm: Phòng 304, Tầng 3, Tòa nhà B, khu V -
Trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông Việt - Hàn

Thời gian: Từ 06h30 ngày 13/11/2020

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị đăng ký	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(8)	(9)	(10)
1	NV 3001	Huỳnh Thị Thúy Cẩm		14-06-1995	NHNN CN Quảng Ngãi			
2	NV 3002	Phan Thùy Dung		02-01-1991	NHNN CN Quảng Ngãi			
3	NV 3003	Lương Thành Đức	16-09-1992		NHNN CN Quảng Ngãi			
4	NV 3004	Nguyễn Vũ Ngân Hà		28-01-1994	NHNN CN Quảng Ngãi			
5	NV 3005	Phan Thị Mỹ Hạnh		02-03-1990	NHNN CN Quảng Ngãi			
6	NV 3006	Phạm Thị Ngọc Hạnh		02-09-1995	NHNN CN Quảng Ngãi			
7	NV 3007	Huỳnh Trần Minh Hiền		17-01-1994	NHNN CN Quảng Ngãi			
8	NV 3008	Võ Thành Lê	10-06-1991		NHNN CN Quảng Ngãi			
9	NV 3009	Nguyễn Thị Mỹ Lệ		11-04-1992	NHNN CN Quảng Ngãi		Con TB	
10	NV 3010	Bùi Nguyễn Duy Liêm	23-02-1992		NHNN CN Quảng Ngãi			
11	NV 3011	Trần Thị Diệu Nương		10-02-1983	NHNN CN Quảng Ngãi			
12	NV 3012	Võ Thị Phương Nga		09-10-1993	NHNN CN Quảng Ngãi		Con TB	
13	NV 3013	Ngô Thị Như Ngọc		06-09-1988	NHNN CN Quảng Ngãi			
14	NV 3014	Lê Thị Cẩm Nhung		01-01-1991	NHNN CN Quảng Ngãi			
15	NV 3015	Nguyễn Văn Khoa Phước	06-10-1997		NHNN CN Quảng Ngãi			
16	NV 3016	Huỳnh Thị Thu Quảng		15-10-1991	NHNN CN Quảng Ngãi			
17	NV 3017	Võ Thị Quý		20-02-1992	NHNN CN Quảng Ngãi			



STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị đăng ký	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(8)	(9)	(10)
18	NV 3018	Bùi Thị Kim Sâm		18-12-1993	NHNN CN Quảng Ngãi			
19	NV 3019	Nguyễn Thị Quỳnh Tiên		21-10-1984	NHNN CN Quảng Ngãi			
20	NV 3020	Nguyễn Thị Tiến		11-11-1991	NHNN CN Quảng Ngãi			
21	NV 3021	Đỗ Thị Phương Thảo		02-06-1990	NHNN CN Quảng Ngãi			
22	NV 3022	Lê Thị Thu Thảo		21-03-1998	NHNN CN Quảng Ngãi			
23	NV 3023	Phạm Bích Trâm		13-06-1993	NHNN CN Quảng Ngãi			
24	NV 3024	Tạ Nguyễn Cẩm Trinh		08-03-1997	NHNN CN Quảng Ngãi			
25	NV 3025	Tô Thị Kiều Vân		27-07-1998	NHNN CN Quảng Ngãi			
26	NV 3026	Nguyễn Thị Thúy Vy		08-07-1994	NHNN CN Quảng Ngãi			
27	NV 3027	Trương Thị Minh Ý		21-09-1994	NHNN CN Quảng Ngãi			
28	NV 3028	Nguyễn Quỳnh Châu		25-09-1991	NHNN CN Quảng Nam			
29	NV 3029	Nguyễn Thị Mỹ Dung		08-04-1987	NHNN CN Quảng Nam			
30	NV 3030	Nguyễn Minh Hằng		28-06-1996	NHNN CN Quảng Nam			
31	NV 3031	Lưu Thị Thu Hiền		19-06-1984	NHNN CN Quảng Nam			
32	NV 3032	Phan Thị Lệ Khuyên		03-03-1989	NHNN CN Quảng Nam			
33	NV 3033	Trần Thị Duy Linh		06-01-1993	NHNN CN Quảng Nam			
34	NV 3034	Võ Phạm Nhất Nguyên		30-05-1993	NHNN CN Quảng Nam			
35	NV 3035	Ngô Anh Tài	16-04-1996		NHNN CN Quảng Nam			
36	NV 3036	Trần Thanh Tuấn	29-08-1989		NHNN CN Quảng Nam			
37	NV 3037	Hoàng Phương Thảo		01-09-1994	NHNN CN Quảng Nam			
38	NV 3038	Phan Thị Hồng Thắm		29-11-1998	NHNN CN Quảng Nam			
39	NV 3039	Phạm Thị Thảo Trinh		18-10-1994	NHNN CN Quảng Nam			
40	NV 3040	Bùi Phương Trúc		22-12-1988	NHNN CN Quảng Nam			



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN CÔNG CHỨC
LOẠI C NHNN NĂM 2019 - 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH
KHU VỰC MIỀN TRUNG NĂM 2019-2020

Phòng thi số 02; Vị trí dự thi: Chuyên viên nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng 305, Tầng 3, Tòa nhà B, khu V -
Trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông Việt - Hàn

Thời gian: Từ 06h30 ngày 13/11/2020

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị đăng ký	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(8)	(9)	(10)
1	NV 3041	Bùi Thị Kim Anh		12-05-1991	NHNN CN Bình Định	x	Con người hưởng chính sách như TB	Cử nhân tiếng Anh
2	NV 3042	Nguyễn Ngọc Bảo	12-06-1994		NHNN CN Bình Định			
3	NV 3043	Vũ Minh Duy	28-12-1987		NHNN CN Bình Định	x		Cử nhân tiếng Anh
4	NV 3044	Giáp Thị Thùy Duyên		28-07-1997	NHNN CN Bình Định			
5	NV 3045	Lê Xuân Dương	10-01-1989		NHNN CN Bình Định			
6	NV 3046	Đặng Thị Thúy Hằng		04-10-1992	NHNN CN Bình Định			
7	NV 3047	Đặng Thu Hiền		02-10-1990	NHNN CN Bình Định			
8	NV 3048	Nguyễn Thị Thanh Huyền		02-03-1996	NHNN CN Bình Định			
9	NV 3049	Nguyễn Thị Ngọc Hưng		02-07-1991	NHNN CN Bình Định			
10	NV 3050	Hồ Thanh Kiều		26-05-1990	NHNN CN Bình Định			
11	NV 3051	Nguyễn Danh Khoa	18-09-1992		NHNN CN Bình Định			
12	NV 3052	Ngô Hà Khánh Linh		22-06-1995	NHNN CN Bình Định			
13	NV 3053	Nguyễn Nhật Linh	15-08-1989		NHNN CN Bình Định			
14	NV 3054	Trần Thị Khánh Linh		30-06-1996	NHNN CN Bình Định			
15	NV 3055	Trần Tố Mai		16-06-1990	NHNN CN Bình Định			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị đăng ký	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(8)	(9)	(10)
16	NV 3056	Phạm Nguyễn Tuấn Minh	18-08-1991		NHNN CN Bình Định			
17	NV 3057	Phạm Thị Nở		20-10-1993	NHNN CN Bình Định			
18	NV 3058	Nguyễn Thanh Sang	04-03-1991		NHNN CN Bình Định			
19	NV 3059	Mai Văn Sơn	13-01-1991		NHNN CN Bình Định			
20	NV 3060	Bùi Thị Kim Thiệp		20-02-1992	NHNN CN Bình Định			
21	NV 3061	Châu Thị Phương Thoa		12-03-1995	NHNN CN Bình Định			
22	NV 3062	Trần Hoàng Thanh Xuân		02-02-1995	NHNN CN Bình Định			
23	NV 3063	Nguyễn Ngọc Anh		28-05-1995	NHNN CN Quảng Bình			
24	NV 3064	Hoàng Minh Dũng	26-05-1997		NHNN CN Quảng Bình			
25	NV 3065	Cao Đình Như Hà		29-07-1996	NHNN CN Quảng Bình			
26	NV 3066	Ngô Thị Phương Hà		27-10-1985	NHNN CN Quảng Bình			
27	NV 3067	Phạm Thị Khánh Hà		02-09-1996	NHNN CN Quảng Bình			
28	NV 3068	Nguyễn Thị Thu Hiền		18-12-1986	NHNN CN Quảng Bình			
29	NV 3069	Lương Đức Lâm		04-05-1991	NHNN CN Quảng Bình			
30	NV 3070	Nguyễn Diệu Linh		24-11-1998	NHNN CN Quảng Bình			
31	NV 3071	Lê Hồng Nhung		26-07-1997	NHNN CN Quảng Bình			
32	NV 3072	Phan Thị Thanh Thanh		22-01-1998	NHNN CN Quảng Bình			
33	NV 3073	Đoàn Phương Thảo		23-08-1989	NHNN CN Quảng Bình			
34	NV 3074	Trần Thị Quỳnh Trang		02-09-1995	NHNN CN Quảng Bình			
35	NV 3075	Dương Thị Tố Uyên		13-06-1993	NHNN CN Quảng Bình			
36	NV 3076	Trương Lê Hải Yến		18-11-1997	NHNN CN Quảng Bình			

H



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN CÔNG CHỨC
LOẠI C NHNN NĂM 2019 - 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÀO NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH
KHU VỰC MIỀN TRUNG NĂM 2019-2020

Phòng thi số 03; Vị trí dự thi: Chuyên viên nghiệp vụ

Địa điểm: Phòng 306, Tầng 3, Tòa nhà B, khu V -
Trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông Việt - Hàn
Thời gian: Từ 06h30 ngày 13/11/2020

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị đăng ký	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(8)	(9)	(10)
1	NV 3077	Nguyễn Xuân Hiếu	14-01-1993		NHNN CN Hà Tĩnh			
2	NV 3078	Nguyễn Thị Thùy Linh		10-10-1993	NHNN CN Hà Tĩnh			
3	NV 3079	Nguyễn Thị Thu		05-08-1993	NHNN CN Hà Tĩnh			
4	NV 3080	Trần Thị Ngọc Anh		25-09-1997	NHNN CN Hà Tĩnh			
5	NV 3081	Lê Hải Ngọc Châu	18-09-1991		NHNN CN Hà Tĩnh			
6	NV 3082	Nguyễn Công Đạt	08-07-1993		NHNN CN Hà Tĩnh			
7	NV 3083	Trần Minh Đức	22-01-1996		NHNN CN Hà Tĩnh			
8	NV 3084	Nguyễn Thị Việt Hà		12-02-1995	NHNN CN Hà Tĩnh			
9	NV 3085	Phạm Việt Hà		25-08-1997	NHNN CN Hà Tĩnh	x		Học ĐH bằng tiếng Anh
10	NV 3086	Lê Thị Hạnh		13-01-1992	NHNN CN Hà Tĩnh			
11	NV 3087	Ngô Thị Cẩm Hằng		16-08-1995	NHNN CN Hà Tĩnh			
12	NV 3088	Nguyễn Văn Hậu	07-05-1993		NHNN CN Hà Tĩnh			
13	NV 3089	Biện Thị Thu Hiền		28-03-1997	NHNN CN Hà Tĩnh			
14	NV 3090	Lê Thị Hòa		09-12-1982	NHNN CN Hà Tĩnh			

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị đăng ký	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(8)	(9)	(10)
15	NV 3091	Nguyễn Thị Thục Huyền		20-03-1995	NHNN CN Hà Tĩnh			
16	NV 3092	Phan Thị Khánh Huyền		06-03-1997	NHNN CN Hà Tĩnh			
17	NV 3093	Cù Thị Ái Lê		31-03-1994	NHNN CN Hà Tĩnh			
18	NV 3094	Nguyễn Thị Thảo Linh		21-12-1998	NHNN CN Hà Tĩnh			
19	NV 3095	Nguyễn Thị Thùy Linh		07-3-1997	NHNN CN Hà Tĩnh			
20	NV 3096	Nguyễn Thị Hà Nam		14-03-1997	NHNN CN Hà Tĩnh			
21	NV 3097	Nguyễn Thị Phương Nga		16-11-1988	NHNN CN Hà Tĩnh			
22	NV 3098	Phan Hồng Nhật		06-07-1997	NHNN CN Hà Tĩnh	x		Học ĐH bằng tiếng Anh
23	NV 3099	Đậu Lan Nhi		24-12-1995	NHNN CN Hà Tĩnh			
24	NV 3100	Nguyễn Sỹ Bảo Quốc	14-04-1994		NHNN CN Hà Tĩnh			
25	NV 3101	Lê Thị Quỳên		25-04-1989	NHNN CN Hà Tĩnh			
26	NV 3102	Trần Thị Quỳên		27-07-1997	NHNN CN Hà Tĩnh			
27	NV 3103	Đinh Tuấn	15-09-1992		NHNN CN Hà Tĩnh			
28	NV 3104	Nguyễn Thị Hoài Thanh		26-04-1992	NHNN CN Hà Tĩnh			
29	NV 3105	Lê Thanh Thủy		13-08-1997	NHNN CN Hà Tĩnh			
30	NV 3106	Đào Thị Huyền Trang		01-05-1997	NHNN CN Hà Tĩnh			
31	NV 3107	Trần Xuân Trường	02-12-1998		NHNN CN Hà Tĩnh			